

Ngày GD (Date):

Số GD (Ref No.):

Số sổ (Book No.) Mã KH (Customer ID)

Ngày gửi (Open date) Kỳ hạn gửi (Tenor)

Loại tiền (Currency) VND USD Khác (Other)

Hình thức tiết kiệm (Kind of saving) Thường (Normal) Bậc thang (Step-up) Khác (Other)

Chủ sở hữu (Owner)

CMND/HC/CCCD (ID/PP/CI No.) Điện thoại (Phone No.)

Ngày cấp (Date of issue) Tại (Place of issue)

Địa chỉ (Address)

Phương thức gửi (Deposit method) Chuyển khoản (By transfer) Tiền mặt (By cash)

Chuyển từ tài khoản (Debit the account)

Phương thức nhận lãi (Interest receipt) Trả đầu kỳ (At Opening) Trả cuối kỳ (At Maturity) Lãi định kỳ.....tháng/lần (Periodically on Monthly basic)

Tài khoản nhận lãi (Interest Received A/C No.)

Số tiền bằng số (Amount in numbers)

Số tiền bằng chữ (Amount in words)

Bảng kê tiền nộp (List of currency)

Mệnh giá (Denomination)	Số tờ (Quantity)	Thành tiền (Amount)
Tổng tiền (Total)		

Ngân hàng và Khách hàng đồng ý (The Bank and The Customer(s) agree that):
 - Số tiết kiệm có ngày đáo hạn trùng ngày nghỉ cuối tuần, ngày nghỉ lễ, ngày đáo hạn là ngày làm việc liền sau ngày nghỉ (If the due date falls on weekend or holiday(s), the due date will be revised to the next working day).
 - Khách hàng chỉ được tắt toán trước hạn toàn bộ số tiền gửi, không được rút gốc từng phần. Khách hàng hưởng mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn thấp nhất theo quy định của LPBank tại thời điểm rút trước hạn. (The Customer(s) can make early settlement of the whole deposited amount, but not be able to withdraw a part of it before the maturity date. Customer(s) will receives the lowest interest rate of demand deposits according to the regulations of LPBank at the withdrawal time).

Người gửi tiền (Depositor)

Giao dịch viên (Teller)

Thủ quỹ (Cashier)

Kiểm soát (Supervisor)

Phê duyệt (Approver)

Ngày GD (Date):

Số GD (Ref No.):

Số sổ (Book No.) Mã KH (Customer ID)

Ngày gửi (Open date) Kỳ hạn gửi (Tenor)

Loại tiền (Currency) VND USD Khác (Other)

Hình thức tiết kiệm (Kind of saving) Thường (Normal) Bậc thang (Step-up) Khác (Other)

Chủ sở hữu (Owner)

CMND/HC/CCCD (ID/PP/CI No.) Điện thoại (Phone No.)

Ngày cấp (Date of issue) Tại (Place of issue)

Địa chỉ (Address)

Phương thức gửi (Deposit method) Chuyển khoản (By transfer) Tiền mặt (By cash)

Chuyển từ tài khoản (Debit the account)

Phương thức nhận lãi (Interest receipt) Trả đầu kỳ (At Opening) Trả cuối kỳ (At Maturity) Lãi định kỳ.....tháng/lần (Periodically on Monthly basic)

Tài khoản nhận lãi (Interest Received A/C No.)

Số tiền bằng số (Amount in numbers)

Số tiền bằng chữ (Amount in words)

Bảng kê tiền nộp (List of currency)

Mệnh giá (Denomination)	Số tờ (Quantity)	Thành tiền (Amount)
Tổng tiền (Total)		

Ngân hàng và Khách hàng đồng ý (The Bank and The Customer(s) agree that):
 - Số tiết kiệm có ngày đáo hạn trùng ngày nghỉ cuối tuần, ngày nghỉ lễ, ngày đáo hạn là ngày làm việc liền sau ngày nghỉ (If the due date falls on weekend or holiday(s), the due date will be revised to the next working day).
 - Trường hợp rút một phần tiền gửi trước hạn, Khách hàng hưởng mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn thấp nhất theo quy định của LPBank tại thời điểm rút cho phần tiền gửi rút trước hạn. Số tiền gửi còn lại duy trì đến cuối kỳ hạn gửi được hưởng lãi suất theo quy định của LPBank tại thời điểm gửi/tái tục. (In case of partial withdrawal of the deposit before maturity, Customer(s) will enjoy the lowest demand deposit interest rate (applied for the partial redemption only) at the withdrawal time. The interest rate on the remaining deposit amount maintained until the end of the deposit term will be prescribed by LPBank at the time of deposit/Renewal).

Người gửi tiền (Depositor)

Giao dịch viên (Teller)

Thủ quỹ (Cashier)

Kiểm soát (Supervisor)

Phê duyệt (Approver)